

Bản án số: 107/2018/HS-ST
Ngày **13- 8-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thanh Hà

+ Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Phạm Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Bình, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày **13 tháng 8 năm 2018**, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **107/2018/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:**

Nguyễn Văn A, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1991 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Xóm 8, thôn VL, xã AV, huyện QP, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; vợ: Bùi Thị HY; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Tổ 1, khu HA, phường PN, thành phố U, tỉnh QN. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ 2, khu HA, phường PN, thành phố U, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 8 giờ ngày 12/4/2018, Nguyễn Văn A từ nhà ở phường HT, thành phố HL mang theo 220.000 đồng đón xe khách đến thành phố Hải Phòng, mục đích mua ma túy loại Heroin để sử dụng. Khi xe khách đến khu vực cầu Bính thuộc thành phố Hải Phòng, A xuống

xe rồi đón xe ôm của một người không quen biết đi đến đường tàu gần đó (không biết thuộc phường, quận nào). Khi đến nơi, A trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào một ngõ nhỏ khoảng 50 mét thì gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau khi mua xong, A đi bộ ra đầu đường đón xe khách về Quảng Ninh. Hồi 10 giờ 30 phút, khi xe đến khu BĐ, PN thành phố U, tỉnh QN dừng lại đón khách, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần đùi bên phải An đang mặc: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của A 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar B310 màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 290, ngày 13/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn A gửi giám định là ma túy loại Heroin; trọng lượng 0,113gam (không phẩy một một ba gam).

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKSUB ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Bùi Văn Đ và anh Bùi Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 290, ngày 13/4/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar B310, màu trắng, thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định A không sử dụng chiếc điện thoại đó vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình A, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá phân tích về tài liệu chứng cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu đã được cơ quan điều tra được thu thập khách quan, đúng trình tự tố tụng. Những chứng cứ trên đã làm rõ thực tế khách quan về thời gian, địa điểm cũng như quá trình thực hiện tội phạm của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 12/4/2018, khu BĐ, PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn A có hành vi tàng trữ 0,113gam (không phẩy một một ba gam) ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Nguyễn Văn A còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 290, ngày 13- 4-2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310, màu trắng, thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định A không sử dụng chiếc điện thoại đó vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho An ở thành phố Hải Phòng, do An không rõ lai lịch, địa chỉ nên quá trình điều tra không làm rõ được đối tượng xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt Nguyễn Văn A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 290, ngày 13- 4-2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2018 kèm theo bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Văn A, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 8 năm 2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà